

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B5**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02230**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032710	Phạm Nhật	Duy	06/05/2007			8	7.5	7.0		7.0		7.2
2	2254802032712	Dương Gia	Hân	19/09/2007			8	8.0	8.0		10.0		9.2
3	2254802032713	Phạm Trung	Hiếu	02/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2254802032714	Lữ Minh	Huy	21/11/2007			5	5.0	6.0		2.8		3.8
5	2254802032715	Nguyễn Thanh	Huy	21/10/2007			8	8.0	7.5		7.6		7.7
6	2254802032716	Văn Nhựt	Huy	24/01/2007			8	6.0	6.5		7.2		7.0
7	2254802032717	Mai Minh	Khang	10/06/2007			8	9.0	7.5		5.0		6.3
8	2254802032718	Lư Tuấn	Khanh	02/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2254802032719	Nguyễn Bảo	Khương	17/01/2007			8	7.5	7.5		7.6		7.6
10	2254802032720	Lê Văn Bảo	Linh	17/08/2007			8	7.5	7.0		8.2		7.9
11	2254802032721	Võ Minh	Luân	05/01/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2254802032722	Hồ Minh	Mẫn	09/09/2007			7.5	8.0	7.5		6.6		7.0
13	2254802032724	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/12/2007			7.5	8.0	5.5		8.6		7.9
14	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy	Như	06/07/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2254802032726	Nguyễn Lê Minh	Nhựt	28/11/2006			7.5	7.5	6.5		5.6		6.2
16	2254802032727	Hồ Cao	Phong	21/03/2007			8	7.0	7.0		6.8		7.0
17	2254802032728	Lê Văn	Phúc	01/06/2007			8	7.0	7.0		6.2		6.6
18	2254802032729	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/08/2007			8	6.5	7.0		8.2		7.7
19	2254802032730	Nguyễn Thanh	Phúc	28/07/2007			8	6.5	7.0		6.2		6.5

Châu Đốc, ngày 27 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên